

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Giải trình và kiến nghị hướng xử lý nội dung trái pháp luật theo Kết luận kiểm tra số 11/KL-KTrVB ngày 09/01/2020 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp đối với Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định

Kính gửi: Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp.

UBND tỉnh Bình Định nhận được Kết luận kiểm tra số 11/KL-KTrVB ngày 09/01/2020 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp đối với Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ. Căn cứ khoản 4 Điều 132 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh Bình Định báo cáo nội dung giải trình và kiến nghị hướng xử lý văn bản nêu trên như sau:

I. VỀ NỘI DUNG TRÁI PHÁP LUẬT THEO KẾT LUẬN KIỂM TRA SỐ 11/KL-KTrVB

Tại Kết luận kiểm tra số 11/KL-KTrVB ngày 09/01/2020 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp thì Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ có dấu hiệu trái pháp luật cần phải xử lý như sau:

“Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn thì học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở được hưởng chính sách hỗ trợ khi bảo đảm một trong ba điều kiện, cụ thể:

- Là học sinh bán trú đang học tại trường phổ thông dân tộc bán trú (điểm a);
- Là học sinh mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Nhà ở xa trường Khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh

trung học cơ sở hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá (điểm b);

- Là học sinh mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc xã khu vực II vùng dân tộc và miền núi. Nhà ở xa trường hoặc địa hình cách trở giao thông đi lại khó khăn cụ thể như quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này (điểm c).

Như vậy, theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP có 03 trường hợp học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách hỗ trợ (tương ứng với 01 trong 03 điều kiện nêu trên).

Tuy nhiên, về vấn đề này, khoản 1 Điều 1 Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND quy định như sau:

“Đối với học sinh tiểu học và trung học cơ sở phải đảm bảo điều kiện sau:

Bản thân học sinh mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, có thể gây mất an toàn, nguy hiểm đối với học sinh khi đi học, đường đến trường cách sông, suối không có cầu, qua vùng núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá được xác định:

- + Đối với học sinh tiểu học có nhà cách trường từ 1 km trở lên*
- + Đối với học sinh trung học cơ sở có nhà cách trường từ 1,5 km trở lên”.*

Theo kết luận của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thì quy định này có thể dẫn đến cách hiểu 01 trường hợp học sinh tiểu học, trung học cơ sở được hưởng chính sách hỗ trợ. Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP thấy rằng, Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định đã thu hẹp đối tượng học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách, là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP”.

II. GIẢI TRÌNH NỘI DUNG TRÁI PHÁP LUẬT

1. Cơ sở ban hành Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND

Thực hiện theo phân cấp tại điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, HĐND tỉnh Bình Định đã thông qua Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

Trên cơ sở Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh; ngày 21/12/2016, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh.

2. Về nội dung quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh hưởng chính sách hỗ trợ của Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND

Thực hiện nhiệm vụ được giao triển khai Nghị quyết quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Bình Định; ngày 21/12/2016, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh trên cơ sở các nội dung đã được quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Bình Định.

Theo nội dung quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Bình Định, chỉ quy định những nội dung được phân cấp tại điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định HĐND cấp tỉnh: *“Căn cứ vào quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4, Điểm d Khoản 2 Điều 5 của Nghị định này và điều kiện thực tế của địa phương để quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể về tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh để nhà trường chủ động trong việc tổ chức nấu ăn cho học sinh tại trường”*. Các nội dung khác không được phân cấp, địa phương vẫn tổ chức thực hiện theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

Như vậy, nội dung quy định về điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh hưởng chính sách hỗ trợ (*khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND*) cũng chỉ quy định những nội dung được phân cấp tại điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ (*đã cụ thể hóa tại Điều 1 của Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Bình Định*). Mặt khác, tại khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND cũng quy định theo hướng mang tính chất nguyên tắc: *“Các chính sách hỗ trợ khác cho học sinh và các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo đúng Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ”*.

Do đó, đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ không được quy định tại Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định, Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh đương nhiên được

hưởng chính sách theo quy định Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ mà không nhất thiết phải quy định cụ thể tại văn bản của tỉnh.

3. Kết quả thực hiện chính sách tại địa phương

Trên cơ sở quy định của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định; Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định, từ năm 2017 đến năm 2019, tỉnh Bình Định đã thực hiện đảm bảo đối tượng được hưởng chính sách theo quy định gồm 10.119 học sinh. Cụ thể:

- 4.433 học sinh bán trú đang học tại 8 trường phổ thông dân tộc nội trú;
- 1.662 học sinh tiểu học có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn, xã khu vực II, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại 22 trường tiểu học thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; trong đó:
 - + 1.586 học sinh có khoảng cách từ nhà đến trường từ 4 km trở lên;
 - + 76 học sinh có khoảng cách từ nhà đến trường từ 1 km trở lên.
- 1.739 học sinh trung học cơ sở có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn, xã khu vực II, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại 8 trường trung học cơ sở thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; trong đó:
 - + 1.673 học sinh có khoảng cách từ nhà đến trường từ 7 km trở lên;
 - + 66 học sinh có khoảng cách từ nhà đến trường từ 1,5km trở lên.
- 2.285 học sinh trung học phổ thông, trong đó:
 - + 1.245 học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số;
 - + 1.007 học sinh trung học phổ thông là dân tộc kinh thuộc hộ nghèo.

III. KIẾN NGHỊ HƯỚNG XỬ LÝ

Về quan điểm chung, UBND tỉnh Bình Định thống nhất, tiếp thu nội dung Kết luận kiểm tra của Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp vì cách diễn đạt, kỹ thuật xây dựng về mặt nội dung của Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND là không rõ nghĩa, có thể dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau. Tuy nhiên, quá trình ban hành và tổ chức thực hiện chính sách này trên địa bàn tỉnh Bình Định, các cơ quan có thẩm quyền đều áp dụng theo đúng các quy định của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ về đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ, điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ và mức hỗ trợ đã được cụ thể hóa tại Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND và Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND. Qua kết quả kiểm tra việc thực hiện chính sách theo quy định của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định từ khi HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND và UBND tỉnh ban hành Quyết định số 78/2016/QĐ-

UBND đến nay thì các văn bản này đều thể hiện tốt vai trò trong việc đảm bảo cơ sở pháp lý, thể chế chính sách do địa phương ban hành theo phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Đồng thời, các địa phương đều thực hiện đúng quy định về đối tượng thụ hưởng, điều kiện để thụ hưởng chính sách, mức hỗ trợ và không phát sinh trường hợp khiếu nại và điều quan trọng là chưa xảy ra hậu quả pháp lý và làm ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước cần phải xử lý trách nhiệm theo quy định.

Từ những nội dung giải trình nêu trên, UBND tỉnh Bình Định kiến nghị Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp xem xét các nội dung sau:

1. Nội dung của Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định chỉ quy định trên cơ sở nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định theo phân cấp tại điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ và chỉ sai sót về mặt kỹ thuật, không trái pháp luật về mặt nội dung, thẩm quyền và không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các đối tượng thụ hưởng chính sách, ngân sách nhà nước. Vì vậy, đề nghị Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp xem xét, thống nhất cho địa phương tiếp tục thực hiện Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định và không nhất thiết phải tiến hành sửa đổi, bổ sung theo quy định về xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

2. Trong trường hợp không thống nhất cho địa phương tiếp tục thực hiện và cần phải xử lý Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định theo quy định, đề nghị Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp xem xét, hỗ trợ địa phương trong việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết và Quyết định thay thế Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định (*có dự thảo Nghị quyết và dự thảo Quyết định kèm theo*) để làm cơ sở trình HĐND tỉnh trong kỳ họp sắp tới.

Trên đây là nội dung giải trình và kiến nghị hướng xử lý nội dung văn bản có dấu hiệu trái pháp luật theo Kết luận kiểm tra số 11/KL-KTrVB ngày 09/01/2020 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp đối với Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định. UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- CT, PCT VX;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở GDĐT;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

